**TUẦN 32**

*Thứ hai ngày 21 tháng 4 năm 2025*

**Hoạt động trải nghiệm**

**SHDC: TÌNH CẢM BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực:**

- HS hiểu về ý nghĩa của tình cảm bạn bè, có những hành động thể hiện sự quan tâm, yêu thương và giúp đỡ bạn bè.

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**GV: -** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**HS: -** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (2 phút)**  GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút )**  - HS, thực hiện nghi lễ chào cờ.  **a. Đánh giá thực hiện kế hoạch tuần 31**  **-**Tự đánh gíá các hoạt động trong tuần 31 của các thành viên trong tổ, của tổ về các mặt:  +Thực hiện nội quy của lớp  + Thực hiện các hoạt động đã đề ra trong tuần 31  + Thực hiện giáo dục pháp luật như ATGT, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống đuối nước.  + Nêu gương người tốt, việc tốt.  GV tổng kết , đánh giá:  **b: GV triển khai hoạt động tuần 32:**  - Tiếp tục thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường đã đề ra,  -Thực hiện tốt giáo dục pháp luật, ATGT và phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống đuối nước.  **c**:**GV giới thiệu nội dung chủ đề , đó là Tình bạn**.  - GV tổ chức buổi sinh hoạt theo những hoạt động:  *+ Cho HS sưu tầm những bài hát về tình bạn.*  *+ Tổ chức cho HS tham gia các trò chơi hướng đến sự đoàn kết, hợp tác giữa các HS.*  *+ Tổ chức cho HS chia sẻ về việc làm thể hiện tình bạn tốt.* | **-** HS chỉnh đốn hàng ngũ  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS lắng nghe, nhiệt tình tham gia hoạt động.  **-** HS lắng nghe  **-** HS chơi trò chơivà hát về tình bạn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**Tiếng việt**

**CON RỒNG CHÁU TIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc trơn toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. Biết đọc bài với giọng kể chậm rãi, tự hào, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Tìm đúng bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Để làm gì?

- Biết đặt câu hỏi có bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?

***1.2. Năng lực văn học***:

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Câu chuyện là một cách giải thích đầy tự hào của người Việt Nam về nguồn gốc của mình. Qua bài đọc, HS thêm tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**2. Phẩm chất**

- Tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt Nam

**\* GDĐĐLS**:GD HS Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài. Qua đó giáo dục niềm tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG**

GV : Máy tính, máy chiếu để chiếu.

HS : VBT

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5phút)**  **-** Cho HS hát và vận động bài : *Con rồng cháu tiên*  - GV Cho HS quan sát tranh kết nối vào bài.  **HĐ 1: Chia sẻ chủ điểm(10 phút)**  - GV giới thiệu chủ điểm: Chủ điểm các em được học trong bài học này là Người Việt Nam. Có nhiều sự tích nói về nguồn gốc của người Việt Nam. Một trong những sự tích phổ biến liên quan đến Đền Hùng thờ các Vua Hùng là sự tiến tích “Con Rồng cháu Tiên”.  - GV chiếu hình ảnh Đền Hùng, mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1, đọc lời giới thiệu từng tấm ảnh: Quan sát ảnh Đền Hùng ở tỉnh Phú Thọ.  - GV giới thiệu ảnh Đền Hùng: Đền thờ các vị vua Hùng nằm trên núi Nghĩa Lĩnh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Các em có thể nhìn thấy trong ảnh là quang cảnh người dân cả nước nô nức đổ về Đền Hùng vào ngày Giỗ Tổ 10-3.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: Đọc câu thơ sau và cho biết các vị Vua Hùng là ai? Dù ai đi ngược về xuôi/Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mùng Mười tháng Ba.  - GV chốt: Các Vua Hùng là tổ tiên của người Việt Nam nên được người Việt Nam ở khắp nơi trong nước và ngoài nước thờ cúng.  - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Người Việt Nam.  **2. Khám phá (15 phút)**  **a. Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc:  - Cho HS nối tiếp đọc từng câu.  - Cho HS luyện đọc câu khó – từ khó  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: nòi giống, đóng đô, Phong Châu.  - Cho HS thi đọc diễn cảm  **b: Đọc hiểu**  **-** GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): Nói những điều em biết về Lạc Long Quân và Âu Cơ qua đoạn 1.  + HS2 (Câu 2): Bà Âu Cơ sinh con kì lạ như thế nào?  + HS3 (Câu 3): Vị vua đầu tiên lập ra nước ta là ai?  + HS4 (Câu 4): Theo câu chuyện này thì người Việt Nam ta là con cháu của ai?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - Qua câu chuyện này các em hiểu điều gì?  \* GDĐĐLS:Câu chuyện là một cách giải thích đầy từ hào của người Việt Nam về nguồn gốc cao quý của mình: Người Việt Nam là con cháu của Rồng và của Tiên, con cháu các Vua Hùng. Chúng ta rất tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt Nam  **3: Luyện tập- thực hành (10phút)**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu 2 bài tập:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận  + HS1 (Câu 1):Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Để làm gì?  a. Người Việt Nam lập Đền Hùng để thờ các vị vua đầu tiên lập ra nước ta.:  GV nhận xét chôt đáp án: *để thờ các vị vua đầu tiên lập ra nước ta.*  + Câu 2: Thiếu nhi phải chăm tập thể dục để rèn luyện sức khỏe.  b. Ngày mùng mười tháng Ba âm lịch hàng năm, người dân cả nước về Đền Hùng để tưởng niệm tổ tiên chung.  + HS2 (Câu 2): Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Để làm gì?  b. GV nhận xét chôt đáp án: *để tưởng niệm tổ tiên chung.*  **4. Vận dụng (5phút)**  Hỏi –đáp  -Bạn trồng cam để làm gì?  -Mình trồng cam để..... | - Học sinh hát và vận động  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát  1 HS đọc yêu cầu  Thảo luận cặp đôi để trả lời CH  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nối tiếp đọc câu  - HS luyện đọc câu khó, từ khó (cá nhân – nhóm – lớp )  - HS luyện đọc.  - HS luyện đọc giữa các nhóm.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc chú giải:  - HS thi đọc - > cả lớp lắng nghe nhận xét.  - HS đọc câu có từ ngữ đó.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  - HS trả lời:  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  - Cả lớp lắng nghe và nhận xét  - HS hỏi đáp trước lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**Buổi chiều**

**Toán**

**BÀI 89: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ), cộng, trừ nhấm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản HS biết vận dụng phép cộng, trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG**

GV: -Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

HS : SHS , VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  Chơi chơi trò “Tiếp sức" ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000  VD: 300 + 400; 1000 - 500.  **2. Luyện tập(25 phút).**  **Bài tập 1: Tính:**  - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - Nhắc lại quy tắc cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính:**  249 + 128 859 – 295 175 – 64  172 + 65 171 – 8 360 - 170  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3:** Bạn Gấu phải đi qua các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000 để đến nhà bạn voi. Hãy chỉ đường giúp bạn Gấu.  - GV yêu cầu HS quan sát các phép tính, tính nhằm để tìm các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000.  **Bài tập 4:**  - GV yêu cầu HS đọc kĩ bài toán  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình. Khuyến khích HS về nhà hỏi chiều cao của các thành viên trong gia đình rồi tính xem em thấp hơn hay cao hơn mỗi người bao nhiêu xăng-ti-mét  **3. Vận dụng(5 phút).**  **Bài tập 5:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  - GV nhận xét chung. | - HS chơi trò chơi  - HS làm bảng con.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS làm vào vở  - Đổi vở khảo bài và nêu cách làm cho bạn nghe.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận cặp đôi  - HS chỉ đường về nhà giúp bạn Gấu  - HS tính các phép tính có kết quả theo yêu cầu của bài và chọn hướng đi  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toàn cho biết gì, bài toán hội gia  - HS thảo luận với bạn cùng bàn  - HS giải vào vở.  - HS đọc bài toán.  - HS giải vào vở  - Chia sẻ với cả lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 1: (Nghe viết): CHUYỆN CON RỒNG CHÁU TIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe – viết chính xác một đoạn truyện Con Rồng cháu Tiên, viết hoa đúng các tên riêng. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày đoạn văn xuôi.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; v, d. Tìm tiếng bắt đầu bằng l, n; v, d.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Có ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG**

**GV**:- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**HS**: Vở luyện viết

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  **-** Cho HS hát bài **:** *Ngày mùa vui*  - GV kết nối giới thiệu bài học:  **2.Khám phá: (20 phút)**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết truyện Con Rồng cháu Tiên (từ “Âu Cơ cùng năm mươi” đến “con Rồng cháu Tiên”).  - GV đọc đoạn chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn viết chính tả.  - Cho HS viết từ khó. Âu Cơ, Hùng Vương, Phong Châu, con trưởng, lấy hiệu.  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình trình bày  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Thực hành (10 phút)**  - GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu câu bài tập: Tìm chữ l hay n phù hợp với ô trống:  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  - GV mời 2 HS lên bảng làm bài và đọc lại 2 câu tục ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh. *làm, non, nên, núi/ lấy, nước.*  **\* Tìm tiếng bằng đầu bằng l, n; v, d**  - GV chọn cho HS làm Bài tập 3b và nêu yêu câu bài tập: Tìm các tiếng bắt đầu bằng v, d có nghĩa như sau:  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  - GV mời 2 HS lên bảng làm bài, các HS khác quan sát, so sánh với bài làm của mình.  **4. Vận dụng (2 phút)**  Viết tên người thân bắt đầu bằng L hoặc N | - HS hát và vận động.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc lại đoạn viết.  - HS viết từ kho vào bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài:  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: vui, dai, vai.  - HS viết bảng con. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

*Thứ ba, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

**Toán**

**BÀI 90: THU THẬP – KIỂM ĐẾM ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kế đơn giản, ( NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.)

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, ( NL giao tiếp toán học)

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG**

**GV: -** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

- Một số loại đồ vật khác nhau để HS thu thập, kiểm đếm

- Tranh vẽ như SGK.

HS : SHS, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5phút).**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh theo cặp, đặt và trả lời câu hỏi về những thông tin quan sát được từ bức tranh. GV đặt câu hỏi hoặc gợi ý để HS nêu số lượng của các khối hình mà GV yêu cầu HS quan sát được từ bức tranh.  - GV đặt vấn đề, nếu bây giờ có thêm nhiều hình khác, việc đến các khối lập phương, các khối cầu sẽ dễ nhầm lẫn hơn. Hãy thảo luận với bạn xem có cách nào giúp chúng ta kiểm đếm và thu thập được thông tin chính xác, tránh nhầm lẫn không? HS thảo luận và nêu một vài ý tưởng  **2. Khám phá(10phút).**  - GV giới thiệu cách sử dụng công cụ để kiểm đếm ghi lại kết quả: Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch, cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong. Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.  - GV diễn tả quy ước: vạch đơn, vạch 5  - GV lấy thêm VD  **3. Luyện tập(15phút).**  **Bài 1: Số ?**  - GV gợi ý để HS liên hệ vận dụng vào cách ghi kết quả khi kiểm đếm dùng những vạch như trong bài. HS nhận ra khi sử dụng công cụ kiểm đếm này việc tổng hợp kết quả sẽ nhanh vì chỉ cần đếm 5, 10, 15, 16, có tất cả 16 vạch,  - GV lấy thêm VD cho HS kiểm đếm  **Bài 2:**Kiểm đếm số lượng từng loại con vật: châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi kết quả (theo mẫu):  - GV yêu cầu HS quan sát tranh kiểm đếm từng loại con vật châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi lại kết quả.  - GV nhận xét.  **4. Vận dụng(5phút).**  - Về nhà, em tìm thêm ví dụ thực tế liên quan đến thu thập, kiểm đếm | **-** HS quan sát tranh theo cặp  - HS thảo luận với bạn  - HS chú ý quan sát GV hướng dẫn  - HS thực hiện kiểm đếm số khối lập phương, khối cầu rồi ghi kết quả ra bảng con  - HS thực hiện kiểm đếm và ghi lại kết quả với một ví dụ thực tiễn trong lớp (ví dụ: kiểm đếm số bạn đeo kính trong lớp,Số bạn nữ, số bạn nam,...  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS tìm số thích hợp ở mỗi ô ? rồi cùng bạn kiểm tra chéo,  - HS quan sát tranh kiểm đếm từng loại con vật châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi lại kết quả.  - HS nói cho bạn nghe cách làm và cũng nhau kiểm tra lại kết quả. |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG.**

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 1 : CHỮ HOA Q ( kiểu 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Biết viết chữ Q hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương em tươi đẹp biết bao cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Có ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG**

**GV**:- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**HS**: Vở luyện viết

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5phút)**  **-** Cho HS hát bài **:** *Ngày mùa vui*  - GV kết nối giới thiệu bài học:  **2.Khám phá: (10phút)**  **HĐ1: Viết chữ Q hoa (kiểu 2)**  **\*** Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ Q viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?  - GV cho HS xem qua trình viết ở học liệu.  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp:  - **\*HĐ2:Viết câu ứng dụng**: *Quê hương em tươi đẹp biết bao.*  - GV Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái:  - Cho HS viết bảng con chữ hoa Q và chữ Quê  **3.Thực hành:(15phút)**  - GV yêu cầu HS viết chữ Q viết hoa kiểu 2 và viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **4. Vận dụng (5phút)**  Học sinh về nhà viết lại bài bằng chữ sáng tạo | - HS hát và vận động.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Cho HS quan sát chữ hoa Q  - HS trả lời:  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét  HS đọc câu ứng dụng: *Quê hương em tươi đẹp biết bao.*  - HS viết bảng con  - HS viết bài.  - HS lắng nghe,  - HS viết bài. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

*Thứ 4 ngày 23 tháng 5 năm 2025*

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: THƯ TRUNG THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ.

**-** Luyện tập nói lời đề nhị, lời khuyên . Đặt câu nói lời đề nghị

***1.2. Năng lực văn học***

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài thơ.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài thơ. Hiểu nội dung lời thư và lời bài thơ. Cảm nhận được tình yêu thương của Bác Hồ với thiếu nhi.

- Yêu thích những câu thơ hay; thuộc lòng bài thơ trong thư của Bác.

**2. Phẩm chất**

- Kính yêu Bác Hồ, nhớ lời khuyên của Bác Hồ.

**\* GDĐĐLS**: GD HS lòng kính yêu Bác Hồ, nhớ lời khuyên của Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG**

GV:Máy tính, máy chiếu để chiếu.

HS:VBT,SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - Cho HS hát bài : *Ai yêu nhi đồng*  - GV Kết nối giới thiệu bài học:  **2. Khám phá – thực hành (30phút)**  **a. Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc: Đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ.  - Cho HS nối tiếp đọc câu  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: ngoan ngoãn, xinh xinh,….  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn: đoạn văn xuôi và bài thơ.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: thi đua, kháng chiến, hòa bình.  **a: Đọc hiểu**  - GV mời 3 bạn HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài thơ, em hiểu điều gì?  - Gv kết luận *Qua bài thơ, em hiểu Bác Hồ rất yêu thương thiếu nhi.*  **3.Thực hành: (30phút)**  **a.Học thuộc lòng bài thơ**  - GV hướng dẫn HS thuộc lòng 12 dòng thơ.  - GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.  - GV yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc bài thơ.  **b. Luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu các câu hỏi:  + Câu 1: Những từ nào trong mỗi câu sau cho biết câu đó là một lời đề nghị, lời khuyên:  a. Mong các cháu cố gắng.  b. Các cháu hãy cố gắng.  + Câu 2: Đặt một câu với từ mong hoặc từ hãy để nói lời đề nghị của em với người khác.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  \* **GDĐĐLS**: GD HS lòng kính yêu Bác Hồ, nhớ lời khuyên của Bác Hồ.  **4. Vận dụng (5phút)**  **-** Tết Trung Thu vào dịp nào?  - Em đã được đi dự lễ hội Tết Trung Thu chưa?  - Em đã được làm gì trong dịp tết Trung Thu?  - Các em ạ Tết Trung Thu là một trong những  Lễ hội cỗ truyền của Việt Nam được công nhận là “Têt thiếu nhi “nên vào ngyà 15- 8 âm lịch vào dịp này Ở trường, thôn xóm khắp mọi nơi trên đất nước Viêt Nam ta thường tổ chức mâm cỗ đầy đủ bánh trung thu hoa quả …và mọi người cùng nhau phá cỗ thưởng thức hương vị tuyệt vời của Tết Trung Thu . | **-** HS hát và vận động  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nối tiếp đọc câu .  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - HS đọc bài.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  - HS trả lời:  - HS lắng nghe – nhắc lại  - HS luyện đọc, đọc thuộc lòng bài thơ trong bức thư của Bác.  - HS thi đọc thuộc lòng.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - Các nhóm chia sẻ  - HS trả lời.  - Hs nghe về Tết cổ truyền tết Trung Thu |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**Toán**

**BÀI 90: THU THẬP – KIỂM ĐẾM ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kế đơn giản, ( NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.)

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, ( NL giao tiếp toán học )

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

- Một số loại đồ vật khác nhau để HS thu thập, kiểm đếm

- Tranh vẽ như SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động. (5 phút)**  - HS Hát và vận động.*Lớp chúng ta đoàn kết*  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập. (25 phút)**  **Bài tập 3:**  a. Kiểm đếm số lượng từng loại trái cây: na, thanh long, dâu tây, dứa và ghi kết quả (theo mẫu):  b. Trả lời câu hỏi: Loại trái cây nào có nhiều nhất? Loại trái cây nào có ít nhất?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kiểm đếm từng loại trái cây nà, thanh long, dâu tây dứa và ghi lại kết quả bằng các vạch đếm,  **Bài tập 4:** Một người theo dõi thời tiết đã ghi lại thời tiết trong tháng 6 như sau:  a. Hãy kiểm đếm và ghi lại kết quả số ngày nắng, số ngày mưa và số ngày nhiều mây  b. Nêu nhận xét về số ngày nắng trong tháng trên  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - HS tập nêu nhận xét rút ra từ kết quả kiểm đếm đã thực hiện, nói cho bạn nghe nhận xét của mình  - GV chốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa thống kê trong cuộc sống.  a. Tháng 6 có 30 ngày, trong đó có 12 ngày nắng, 8 ngày mưa và 10 ngày nhiều mây.  b. Số ngày nắng trong tháng 6 chiếm chưa được 1 nửa số ngày trong tháng  - Ý nghĩa việc thống kê số ngày nắng, số ngày mưa, số ngày nhiều mây giúp cho con người thấy được thời tiết trong tháng 6, từ đó quyết định những hoạt động phù hợp.  **3. Vận dụng. (5 phút)**  **Bài tập 5:Trò chơi “Oẳn tù tì”**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Oẳn tù tì”, thực hiện nhiều lần, mỗi lần chơi HS kiểm đếm và ghi kết quả ra giấy nháp hoặc bảng con.  - Cuối trò chơi, GV yêu cầu HS đọc kết quả kiểm đếm và nhận xét ai thắng nhiều hơn.  - GV đặt câu hỏi để HS nêu ý nghĩa của việc sử dụng các vạch đếm trong trò chơi trên và liên hệ với các tình huống kiểm đếm trong thực tiễn.  - HS chia sẻ những tình huống trong thực tiễn con người liên quan đến thu thập, kiểm đếm. GV khuyến khích HS đưa ra một tính huống, lấy ý kiến cả lớp và tiến hành chi lại kết quả bằng các vạch đếm vừa học. | - Hát và vận động  - HS đọc yêu cầu bài.  - Thảo luận cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS quan sát tranh kiểm đếm số ngày nắng, số ngày mưa và số ngày nhiều mây và ghi lại kết quả bằng các vạch đếm HS nói cho bạn nghe cách làm và cùng nhau kiểm tra lại kết quả  - HS trả lời các câu hỏi trong SGK và đặt thêm các câu hỏi khác từ bức tranh cho bạn trả lời.  - HS chơi trò chơi “Oẳn tù tì”  - HS chia sẻ ý kiến |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

*Thứ năm, ngày 24 tháng 5 năm 2025*

**Toán**

**BÀI 91: BIỂU ĐỒ TRANH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản HS biết vận dụng việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản; đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh, ( NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.)

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, ( NL giao tiếp toán học.)

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

**II. ĐỒ DÙNG**

**GV:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**-** Các hình của một số loại quả hoặc một số loại hình khác nhau. Hình vẽ một số biểu đồ tranh như SGK.

**HS**: Bộ đồ dùng học toán ,SHS, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động.(5 phút)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh theo cặp ,đặt và trả lời câu hỏi về những thông tin quan sát được từ bức tranh.  - HS lấy ra các thẻ in hình các loại trái cây như trong hình vẽ trên HS thảo luận nhóm phân loại trái cây và xếp các thể theo từng loại rồi kiểm đếm số lượng từng loại  - HS thực hiện theo nhóm bàn, đặt câu hỏi và trả lời.  **2. Khám phá. (10 phút)**  - HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát biểu đồ tranh trong SGK, nhận biết:  + Tên biểu đồ?  + Thông tin trên biểu đồ?  + Biểu đồ tranh ở trên cho biết gì?  GV kết luận  **3. Luyện tập. (15 phút)**  **Bài tập 1: Quan sát biểu đồ tranh:**  **Trả lời các câu hỏi:**  **a.** Có bao nhiêu khối lập phương màu xanh?  b. Có bao nhiêu khối lập phương màu tím?  c. Những khối lập phương màu nào có số lượng bằng nhau?  GV đặt vấn đề: Bạn An phân loại và xếp các khối lập phương theo các màu sắc khác nhau và thể hiện trong biểu đồ tranh:  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh và mô tả những thông tin từ biểu đồ đó.  - GV chốt lại nhấn mạnh các thông tin liên quan đến biểu đồ  **4. Vận dụng. (5 phút)**  - HS sử dụng khung tranh trong bài 1 (GV làm một khung bo tương tự treo trên bảng). HS lấy các hình phẳng trong bộ đồ dùng học tập cá nhân, phân loại theo màu sắc rồi xếp vào các ô tương ứng trong bảng. HS kiểm đếm và cho biết các thông tin trên biểu đồ tranh vừa có được.  - HS có thể sử dụng với các đồ vật khác để thu thập, phân loại, sắp xếp, biểu diễn trên biểu đồ tranh. | - HS quan sát tranh và thực hiện theo cặp  - HS quan sát biểu đồ tranh trong SGK, nhận biết:  + Tên biểu đồ:  + Thông tin trên biểu đồ:  - HS trả lời .  - HS lắng nghe .  - HS hoạt động theo cặp, đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu đồ.  - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  - HS lắng nghe .  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG.**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “CON RỒNG CHÁU TIÊN”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Dựa vào tranh và câu hỏi, HS kể từng đoạn của câu chuyện Con Rồng cháu Tiên, kể toàn bộ câu chuyện.

- Biết nhìn vào người nghe khi kể chuyện; kể to, rõ ràng; phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác.

***1.2. Năng lực văn học:***

- Biết hợp tác kể chuyện: Lắng nghe bạn kể. Kể tiếp được lời bạn.

- Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Phẩm chất:**

- Kính yêu Bác Hồ, nhớ lời khuyên của Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG**

GV:Máy tính, máy chiếu để chiếu.

HS:VBT,SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1: Khởi động: (5 phút)**  Nghe hát: *Đất nước lời ru*  Nêu câu hỏi về nội dung bài hát  Nhận xét, dẫn dắt vào bài học  **2. Thực hành, luyện tập: (30 phút)**  **Bài 1**: Dựa theo tranh và câu hỏi, kể từng đoạn câu chuyện  - GV chiếu, gắn lên bảng nội dung, hình ảnh của Bài tập 1.  - GV mời 1 HS đọc 5 câu hỏi gợi ý dưới 5 tranh.  \* Kể chuyện theo nhóm:  - GV hướng dẫn HS kể theo nhóm đôi hoặc nhóm 3 /nhóm 5:  + Nhóm đôi: HS 1 sẽ kể theo tranh 1, 2, 3. HS 2: tranh 4, 5.  + Hoặc nhóm 3: HS 1, 2 kể theo 2 tranh. HS 3 kể tranh 5.  + Hoặc nhóm 5: Mỗi HS kể theo 1 tranh.  - GV yêu cầu các nhóm luyện kể từng đoạn chuyện (trong 5 phút). Sau khi hoàn thành BT 1, mỗi nhóm cử 1 đại diện thi kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  \* Thi kể lại câu chuyện trước lớp (Hợp tác thi kể theo nhóm):  - GV mời một số nhóm tiếp nối nhau dựa vào tranh và CH, hợp tác thi kế lại từng đoạn câu chuyện.  - Cả lớp và GV bình chọn nhóm, cá nhân kể chuyện hay: kể to, rõ ràng, kể đúng nội dung, tiếp nối kịp lượt lời, biểu cảm.  - GV khen những HS biết lắng nghe các bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.  **Bài 2:** Kể toàn bộ câu chuyện  - GV mời một số nhóm cử đại diện thi kể toàn bộ câu chuyện.  Nhận xét.  **3. Vận dụng: (5 phút)**  Là con cháu của Lạc Long Quân và Âu Cơ, con người Việt Nam ta cần sống với nhau như thế nào?  Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện | - Nghe hát  - Trả lời  **-**  HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh.  - HS đọc câu hỏi gợi ý:  - HS lắng nghe, chia thành các nhóm.  - HS luyện kể theo nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp:  - HS kể toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét bạn kể  - HS trả lời |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**Tự chọn**

**CŨNG CỐ VỀ PHÉP CỘNG ,PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức và kĩ năng:**

- Củng cố cho HS về cộng, trừ có nhớ trong pv 1000

- Vận dụng vào giải toán

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc tìm kết quả của cộng, trừ có nhớ trong pv 1000. HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Giáo án, học liệu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **1.Khởi động: (5 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:  “Đố bạn ”.  - Cho HS đố nhau về bảng chia 2, bảng chia 5  **2. Thực hành: (20 phút)**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**:  367 + 128 105 + 88 239 + 7 392 - 176 634 - 18  **Bài 2: Tính**  a. 4 km × 5 =     12 kg : 2 =  b. 5 km × 6 = 15 kg : 5 = 125 km + 48 km = 436 kg – 29 kg =  **Bài 3:**Một cửa hàng buổi sáng bán được 347 kg gạo. Buổi sáng bán ít hơn buổi chiều 28 kg. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu kg gạo? -GV nhận xét.  **3. Vận dụng (5 phút)**  Tổ chức trò chơi :”Ai nhanh- Ai đúng”  Tính hiệu của số chẵn lớn nhất có ba chữ số với số 111. | - HS tham gia trò chơi.  - HS làm vào vở  -1 HS nêu kết quả  - Lớp nhận xét  - HS làm vào vở  -1 HS làm trên bảng  - Lớp nhận xét  -HS làm vở  -1 HS làm trên bảng  - Lớp nhận xét  -HS thi đua |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Hoàn thành bài tập giải ô chữ: Tìm đúng từ thích hợp với mỗi dòng hàng ngang. Đọc chữ trên cột dọc màu cam: Tổ quốc.

- Viết được một đoạn văn (4-5 câu) kể những điều mà em biết về đất nước, con người Việt Nam

***1.2. Năng lực văn học:***

Biết cách viết một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm nghĩ.

**2. Phẩm chất :**

- Thêm yêu và tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

Tích hợp GDLTCM :GD học sinh lòng yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG**

GV :Máy tính, máy chiếu để chiếu.

HS :VBT,SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của H S** |
| **1. Khởi động. (5 phút)**  Nghe hát: *Hồn Đất Việt*  Nêu câu hỏi về nội dung bài hát  Nhận xét, dẫn dắt vào bài học  **2. Khám phá. (10 phút)**  **Bài 1**: Giải ô chữ  - GV gắn lên bảng lớp giấy khổ to viết bài tập ô chữ.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1, đọc 4 gợi ý:  - GV hướng dẫn HS: Bài tập đã điền sẵn 2 từ. Các em cần tìm 4 từ thích hợp điền vào 4 dòng trống còn lại; đọc chữ ở cột dọc tô màu cam.  - GV mời từng HS giải đáp các ô chữ hàng ngang.  - GV yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc từ ở cột dọc màu cam.  GV kết luận:*Việt Nam, tổ tiên, Lạc Long Quân, Âu Cơ, quốc gia, Phong Châu. Ô chữ màu cam: Tổ quốc.*  **3. Thực hành (15 phút)**  **Bài 2:** Viết đoạn văn (4-5 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Viết đoạn văn (4-5 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam.*  *-* GV hướng dẫn HS: Các em có thể viết đoạn văn nhiều hơn 5 câu  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV mời một số HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GV khen ngợi những HS viết đoạn văn hay  **4. Vận dụng (5 phút)**  **Tích hợp GDLTCM**  **-** Em làm gì để thể hiện lòng yêu quê hương , đất nước? | - Nghe hát  - Trả lời  - HS quan sát ô chữ.  - HS đọc yêu cầu và gợi ý bài tập.  - HS tiếp thu, thực hiện.  - HS giải đáp ô chữ:  - HS đọc đồng thanh .  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS đọc bài  HS TL |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**Tự chọn**

**TỰ HỌC TIẾNG VIỆT:VIẾT VỀ ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Hoàn thành bài tập giải ô chữ: Tìm đúng từ thích hợp với mỗi dòng hàng ngang. Đọc chữ trên cột dọc màu cam: Tổ quốc.

- Viết được một đoạn văn (4-5 câu) kể những điều mà em biết về đất nước, con người Việt Nam

***1.2. Năng lực văn học:***

Biết cách viết một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm nghĩ.

**2. Phẩm chất :**

- Thêm yêu và tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG**

HS :Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của H S** |
| **1: Khởi động: (3 phút)**  Nghe hát: *Mẹ Âu cơ*  Nhận xét, dẫn dắt vào bài học  **2. Khám phá - Thực hành (30phút)**  **Bài 1:** Viết đoạn văn (6-7 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập: *Viết đoạn văn (6-7 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam.*  *-* GV hướng dẫn HS: Các em có thể viết đoạn văn nhiều hơn 7 câu  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV mời một số HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GV chụp một số bài viết hay chiếu lên trước lớp.  - GV khen ngợi những HS viết đoạn văn hay  **4. Vận dụng (2 phút)**  **-** Về nhà viết đoạn văn giới thiệu những điều em về con người Việt Nam | - Nghe hátvà vận động theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS đọc bài và nhận xét về câu từ trong bài văn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SHL: ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ HỢP TÁC VÀ CHIA SẺ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực**

- Giúp HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Chia sẻ và hợp tác.

- Hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề Chia sẻ và hợp tác.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**GV:** Giáo án.

**HS: -** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5 phút)**  - GV cho cả lớp hát bài: *Lớp chúng ta đoàn kết.*  - Nhận xét kết nối bài  **2. Sinh hoạt lớp: (Tổ- Lớp) (30 phút)**  **HĐ1:Đánh giá hoạt động trong tuần:**  **-**Tự đánh giá các hoạt động trong tuần 32 của các thành viên trong tổ, của tổ về các mặt:  +Thực hiện nội quy của lớp  + Thực hiện các hoạt động đã đề ra trong tuần 32.  + Thực hiện giáo dục pháp luật như ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội,phòng chống dịch bệnh theo mùa phòng chốngđuối nước.  + Nêu gương người tốt, việc tốt.   GV tổng kết , đánh giá:  **-** GV đánh giá chung hoạt động của các tổ, của cả lớp, biểu dương khen ngợi các cá nhân, tổ có thành tích tốt, có nhiều tiến bộ  **HĐ2: GV triển khai hoạt động tuần tới:**  - Tiếp tục thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường đã đề ra,  -Thực hiện tốt giáo dục pháp luật, ATGT và phòng chống dịch bệnh theo mùa phòng chống đuối nước .  - Học bài và làm bài đầy đủ  **HĐ 3: Chia sẻ hợp tác về tình bạn**  *+ Kể lại những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề Chia sẻ và hợp tác.*  *+ Ghi lại vào tờ giấy nhỏ những hoạt động mà em yêu thích.*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích và những điều học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.  - GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá sau khi học xong chủ đề Chia sẻ và hợp thác thep mẫu” | - Cả lớp hát và vận động theo lời bài hát.  - HS trả lời    - Các tổ sinh hoạt báo cáo kết quả trong tuần.  - Từng tổ báo cáo trước lớp.   - Các tổ nhận xét, bổ sung về kết quả hoạt động của tổ bạn.    -HS lắng nghe.      - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS tự nhận xét, đánh giá. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG :**

*Thứ sáu, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

**Toán**

**BÀI 91: BIỂU ĐỒ TRANH ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản HS biết vận dụng việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản; đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh, ( NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.)

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, ( NL giao tiếp toán học )

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

**II. ĐỒ DÙNG**

**GV -** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**-** Các hình của một số loại quả hoặc một số loại hình khác nhau.

**HS** : SHS , VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động. (3 phút)**  - Hát và vận động: *Lớp chúng ta đoàn kết*.  - Gv nêu mục tiêu kết nối bài học.  **2. Luyện tập. (30 phút)**  **Bài 2:** Quan sát biểu đồ tranh sau:  Trả lời câu hỏi:  a. Mỗi con gà đẻ được bao nhiêu quả trứng?  b. Con gà nào đẻ được nhiều trứng nhất? Con gà nào đẻ được ít trứng nhất?  c. Ba con gà đã đẻ được tất cả bao nhiêu quả trứng?  - GV chốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ tranh trong cuộc sống.  - Ý nghĩa: Bạn Mai rất thông minh khi biết dùng biểu đồ để theo dõi số trứng mà 3 con gà đẻ được. Toán học giúp ích rất nhiều cho con người trong cuộc sống.  **Bài 3:** Quan sát biểu đồ tranh sau:  Trả lời câu hỏi:  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ, thảo luận theo cặp đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các thông tin trên biểu đồ  - GV chốt lại:  VD: Nhìn vào biểu đồ về phương tiện đến trường của HS lớp 2A chúng ta thấy các bạn lớp 2A đến trường bằng các loại phương tiện xe buýt, xe đạp, xe máy, đi bộ. Số HS đến trường bằng xe buýt nhiều nhất, số HS đến trường bằng xe đạp ít nhất  **3. Vận dụng. (2 phút)**  - Về nhà, em hãy tìm ví dụ thực tế liên quan đến sử dụng biểu đồ tranh trong cuộc sống. | - HS hát và vận động.  - HS quan sát biểu đồ tranh và thảo luận cặp đôi.  - Đại diện cặp trình bày.  - Nhận xét.  - HS quan sát biểu đồ tranh và thảo luận cặp đôi.  - Đại diện cặp trình bày.  - Nhận xét.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**Tiếng Việt**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ NGƯỜI VIỆT NAM**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, tõ, rõ ràng cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

***1.2. Năng lực văn học:***

**-** Biết ghi lại một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với nhân vật trong sách báo.

**2. Phẩm chất :**

- Thêm yêu và tự hào về con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG :**

GV: Máy tính, máy chiếu.

HS : sách , báo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5phút)**  Nghe hát: *Đất nước lời ru*  Bài hát nối về nội dung gì ?  Nhận xét, dẫn dắt vào bài học  **2. Khám phá tập (25 phút)**  ***\**** *Giới thiệu sách báo*  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi:  + HS đọc tên một số đầu sách, báo được giới thiệu trong SGK: Danh nhân đất Việt, Trần Hưng Đạo, Kể chuyện Bác Hồ, Báo Nhi Đồng.  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS bày trước mặt sách báo mình mang đến.  + GV yêu cầu một vài HS giới thiệu sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  + GV nhắc HS nào không mang sách đến lớp có thể đọc Chuyện quả bầu  **3. Thực hành(35 phút)**  *\* Tự đọc sách báo*  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài, đoạn đọc.  ***\**** *Đọc cho các bạn nghe*  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc xong, các HS khác đặt câu hỏi.  - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.  **4. Vận dụng(5phút)**  Em hãy nói 1 đến 2 câu về quyển sách em vừa đọc | - Nghe hát và vận động theo .  - Trả lời  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS bày sách báo lên bàn, giới thiệu qua về quyển sách của mình.  - HS đọc sách, báo.  - HS đọc trong nhóm.  - HS đọc trước lớp.  HS nói theo suy nghĩ . |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG :**